TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập –Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **59** /2019/HS-ST
Ngày: 24/10/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH – TỈNH BẾN TRE

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Ngọc Huyền.**
Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông **Trương Văn Thắng**.
2/ Bà **Nguyễn Thị Mười**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Huỳnh Minh Hiền** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

***- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa*:** Ông **Nguyễn Đình Linh** – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 10 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 54/2019/TLST-HS ngày 16 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2019/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Trần Văn C, sinh năm 1987; tại tỉnh Bến Tre; Hộ khẩu thường trú tại: Ấp T, xã L, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 8/12; Con ông Trần Văn N và bà Lê Thị S; Bị cáo sống chung như vợ chồng với Nguyễn Thị D (không còn sống chung từ năm 2013), có 01 con chung sinh năm 2010; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

+ Ngày 03/02/2005, bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm về tội Trộm cắp tài sản.

+ Ngày 25/5/2006, bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Tổng hợp hình phạt buộc chấp hành hình phạt chung 01 năm 03 tháng tù.

+ Ngày 07/11/2006, bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre xử phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản.

+ Ngày 31/01/2013, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân (UBND) huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh thời hạn 24 tháng.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/8/2019, chuyển tạm giam từ ngày 16/8/2019 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:*
+ Sơn Thành N, sinh năm 1963; (có mặt)
Trú tại: Ấp T, xã L, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.
- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*
+ Sơn Thị Trúc L, sinh năm 1984; (vắng mặt)
Trú tại: Ấp T, xã L, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.
- *Người làm chứng:*
+ Huỳnh Văn T, sinh năm 1967; (vắng mặt)
Trú tại: Ấp Đ, xã P, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.
+ Nguyễn Ngọc V, sinh năm 1957; (vắng mặt)
Trú tại: Ấp N, xã P, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre
+ Lê Thị S, sinh năm 1962; (vắng mặt)
+ Đào Bá Đ, sinh năm 1962; (vắng mặt)
+ Sơn Thị Đ, sinh năm 1981; (vắng mặt)
Cùng trú tại: Ấp T, xã L, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 06 giờ 20 phút, ngày 15/3/2019, C đi bộ từ nhà tại ấp T, xã L, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre ra chợ P để uống cà phê. Khi đi ngang qua tiệm bán ống nước Huỳnh Thông tại ấp B, xã P, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre, C phát hiện xe mô tô biển số 71S4-9333 hiệu Honda Wave Alpha màu xanh đen của ông Sơn Thành N đang dựng trước cửa tiệm, trên cổ xe còn để sẵn chìa khóa. Chúng đi lại lấy xe mô tô biển số 71S4-9333 chạy về nhà.

Sau khi mua đồ trong tiệm đi ra, ông N phát hiện xe mô tô của mình bị mất nên la lên thì được anh Đào Bá Đ đang đứng bên kia đường nói cho ông N biết là thấy Trần Văn C vừa mới lấy xe ông N về. Ông N đến trình báo cơ quan công an. Khi lực lượng công an xã L đến nhà bị cáo C thì thấy C lên xe mô tô biển số 71S4-9333 của ông N rồ ga bỏ chạy, chạy được 01 đoạn thì C bị té ngã và bỏ lại xe mô tô biển số 71S4-9333. Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Châu Thành tiến hành tạm giữ xe mô tô biển số 71S4-9333.

Trong quá trình điều tra, bị cáo Trần Văn C bỏ trốn và bị bắt truy nã vào ngày 13/8/2019.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 636/KL-HĐĐG ngày 30/5/2019 của Hội đồng định giá – UBND huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre kết luận: xe mô tô biển số 71S4-9333 hiệu Honda Wave Alpha màu xanh đen có giá trị là 4.500.000 đồng.

Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Châu Thành đã trả lại xe mô tô biển số 71S4-9333 hiệu Honda Wave Alpha màu xanh đen cho ông N và ông N không có yêu cầu gì khác.

Cáo trạng số 60/CT-VKSCT ngày 16/9/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành truy tố bị cáo Trần Văn C về *"Tội trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Trần Văn C từ 09 đến 15 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Ghi nhận Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Châu Thành đã trả lại xe mô tô biển số 71S4-9333 hiệu Honda Wave Alpha màu xanh đen cho ông N và ông N không có yêu cầu gì khác.

- Bị hại ông N xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã xác định. Đồng thời, lời nói sau cùng của bị cáo là xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm về với gia đình và lo cho con còn nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng vắng mặt. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị tiếp tục phiên tòa do sự vắng mặt này không ảnh hưởng việc xét xử do đã có lời khai rõ ràng tại giai đoạn điều tra. Bị cáo không có ý kiến. Hội đồng xét xử xét thấy, những người vắng mặt đã có lời khai tại cơ quan điều tra nên sự vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng không ảnh hưởng đến việc xét xử. Căn cứ theo quy định tại Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Tòa án xét xử vắng mặt những người này. Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết

định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị hại về đặc điểm tài sản, vị trí, thời gian để tài sản mà bị cáo chiếm đoạt và phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 06 giờ 20 phút, ngày 15/3/2019, tại tiệm bán ống nước Huỳnh Thông thuộc ấp B, xã P, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre, bị cáo Trần Văn C đã có hành vi lén lút lấy trộm 01 chiếc xe mô tô biển số 71S4-9333 hiệu Honda Wave Alpha màu xanh đen của ông Sơn Thành N.

[3] Tại bản kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá xác định xe mô tô biển số 71S4-9333 hiệu Honda Wave Alpha màu xanh đen có giá trị là 4.500.000 đồng. Hành vi của bị cáo là hành vi cố ý lén lút chiếm đoạt tài sản thuộc quyền sở hữu của người khác, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự đầy đủ. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Trần Văn C đã phạm "Tội trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Cáo trạng và quan điểm luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội.

[4] Xét tình tiết tăng nặng: bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Tuy nhiên, trong giai đoạn điều tra, bị cáo bỏ trốn và bị bắt truy nã gây khó khăn cho quá trình điều tra và truy tố. Xét tình tiết giảm nhẹ, bị cáo có tình tiết giảm nhẹ như: trong quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; bị cáo đang nuôi con nhỏ chưa thành niên và bị hại cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được quy định tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5] Bị cáo có nhân thân xấu, nhiều lần bị xét xử về tội chiếm đoạt tài sản; mặc dù đã được xóa án tích nhưng bị cáo không ăn năn hối cải mà tiếp tục phạm tội cho thấy bản tính lười lao động, xem thường pháp luật và khó cải tạo, giáo dục của bị cáo. Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo cùng với nhân thân của bị cáo cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân lương thiện, có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo là có căn cứ. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng quy định tại Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Châu Thành đã trả lại xe mô tô biển số 71S4-9333 hiệu Honda Wave Alpha màu xanh đen cho ông N và ông N không có yêu cầu gì khác nên ghi nhận.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] *Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ Luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017:*

Tuyên bố bị cáo Trần Văn C phạm *"Tội trộm cắp tài sản*";

Xử phạt bị cáo Trần Văn C 01 (một) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 13/8/2019.

[2] *Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015*; *Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:*

- Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Trần Văn C phải chịu là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- STP tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND huyện Châu Thành (1b);
- Chi cục THADS huyện Châu Thành (1b);
- Công an huyện (1b);
- Bộ phận HS CA huyện (2b);
- UBND xã. Tiên Long (1b);
- Những người tham gia tố tụng (3b);
- Lưu: HS vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký tên và đóng dấu)

Nguyễn Thị Ngọc Huyền